**ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I**

**NĂM HỌC 2024-2025**

**MÔN: TOÁN 8**

**CHÂN TRỜI SÁNG TẠO**

**Phần 1. Trắc nghiệm khách quan. *(4,0 điểm)***

Hãy khoanh tròn vào chữ cái đứng trước phương án mà em cho là đúng:

**Câu 1.** Trong các biểu thức đại số sau, biểu thức nào là đơn thức?

**A.**  **B**.  **C**.  **D**. 

**Câu 2.** Viết biểu thức về dạng bình phương một tổng ta được kết quả là

**A.**   **B. C.**  **D.**

**Câu 3.** Trong các biểu thức sau, biểu thức nào **không** phải là phân thức đại số?

**A.**  **B.**  **C.**  **D.**

**Câu 4.** Phân thức đối của phân thức là

**A**.   **B**.  **C**.  **D**. 

**Câu 5.** Phân thức  được xác định với giá trị của  là

**A**.  **B**.  **C**.  **D**. 

**Câu 6.** Phân thức nghịch đảo của phân thứclà

**A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

**Câu 7.** Mẫu thức chung của hai phân thức và  là

**A**.  **B**.  **C**.  **D**. 

**Câu 8.** Giá trị của  để phân thức là

**A.**  **B**.  **C**.  **D**.

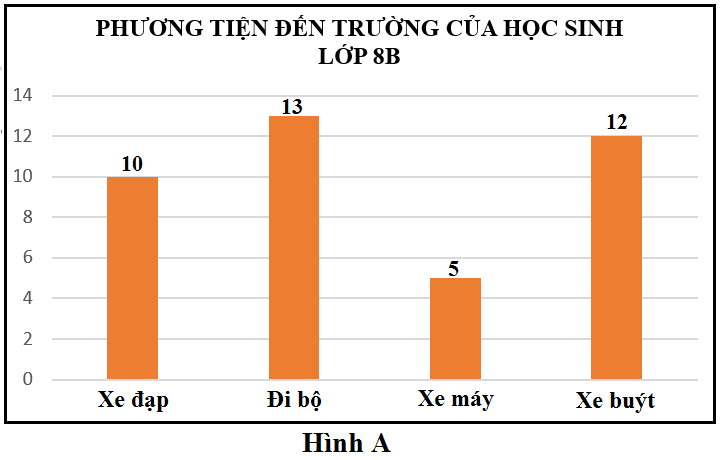
**Câu 9:** Kết quả học tập trong học kỳ I của học sinh lớp 8A ở một trường THCS được thống kê ở bảng sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Xếp loại học tập | Tốt | Khá | Đạt | Chưa đạt |
| Số học sinh | 25 | 10 | 5 | 2 |

Số học sinh của lớp 8A là?

**A**. 37 học sinh. **B**. 35 học sinh. **C**. 40 học sinh. **D**. 42 học sinh .

**Câu 10:** Phương tiện đến trường của các em học sinh lớp 8B được thu thập và biểu diễn vào biểu đồ như Hình A sau.

****

Tìm khẳng định đúng?

**A**. Học sinh lớp 8B đều đến trường bằng xe buýt.

**B**. Học sinh lớp 8B đến trường bằng đi bộ ít hơn đến trường bằng xe đạp.

**C**. Học sinh lớp 8B đều đến trường bằng xe đạp.

**D**. Học sinh lớp 8B đến trường bằng xe máy ít hơn đến trường bằng xe đạp.

**Câu 11.** Trong các phát biểu sau, phát biểu nào đúng?

Hình chóp tứ giác đều có

**A**. tất cả các cạnh bằng nhau. **B**. mặt đáy là hình chữ nhật.

**C**. mặt đáy là hình bình hành. **D**. mặt đáy là hình vuông.

**Câu 12.** Trong những khối rubik có hình dưới đây, khối rubik nào có dạng hình chóp tam giác đều?



**A.** Hình 4. **B.** Hình 2. **C.** Hình 3. **D.** Hình 1.

**Câu 13.** Cho tứ giac ABCD có  Khi đó số đo của  bằng

**A**.  **B**.  **C**.  **D**. 

**Câu 14.** Hình bình hành có hai đường chéo bằng nhau là

**A**. hình thoi. **B**. hình vuông. **C**. hình chữ nhật. **D**. tam giác đều.

**Câu 15.** Hình vuông là tứ giác có

**A**. bốn góc vuông. **B**. bốn cạnh bằng nhau.

**C**. bốn góc vuông và bốn cạnh bằng nhau. **D**. ba cạnh bằng nhau.

**Câu 16:** Cho hình thoi có độ dài hai đường chéo là và . Cạnh của hình thoi bằng

**A**.  **B**.  **C**.  **D**. 

**Phần 2: Tự luận (6,0 điểm)**

**Bài 1:** *(1,0 điểm)*

a. Thu gọn và tìm bậc của đa thức 

b. Phân tích đa thức thành nhân tử.

**Bài 2:** *(1,0 điểm)* Thực hiện các phép tính sau:

a) 

b) 

**Bài 3:** *(1,5 điểm)* Cho biểu thức 

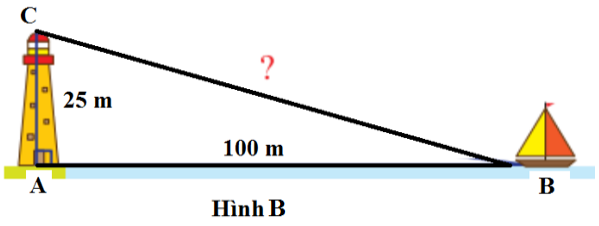
a) Tìm điều kiện của để biểu thứcđược xác định.

b) Rút gọn biểu thức

c) Tính giá trị của biểu thứctại 

**Bài 4:** *(2,0 điểm)* Cho ∆ABC cân tại A. I là trung điểm của AC. Lấy điểm D sao cho I là trung  
điểm của BD.  
a. Chứng minh tứ giác ADCB là hình bình hành.  
b. Đường thẳng đi qua điểm D và song song với AC cắt BC tại điểm E, chứng minh AE = BD.

**Bài 5:** *(0,5 điểm)*Một con thuyền đang neo ở một địa điểm cách chân tháp hải đăng 100 m như Hình B minh họa. Cho biết tháp hải đăng cao 25m. Hãy tính khoảng cách từ thuyền đến đỉnh tháp hải đăng. (làm tròn đến hàng đơn vị)

****

--HẾT--

**ĐÁP ÁN**

**I.TRẮC NGHIỆM:** *(4,0 điểm) Mỗi phương án chọn đúng ghi 0,25 điểm.*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 |
| Đáp án | D | B | A | C | B | C | A | B | D | A | C | D | D | A | C | B |

**II. TỰ LUẬN:** *(6,0 điểm)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bài 1** | **Đáp án** | 1 điểm |
| a. | Ta có:  Bậc của đa thức M bằng 4. | ++ |
| b. | Ta có: | ++ |
| **Bài 2** |  | 1 điểm |
| a. |  | ++ |
| b. |  | ++ |
| **Bài 3.** |  | 1,5 điểm |
| a. | Điều kiện xác định của phân thức A là | ++ |
| b. |  | ++ |
| c. | Vì  ( thỏa ĐKXĐ)  Nên thay  vào biểu thức ta được | ++ |
| **Bài 4.** |  | 2,0 điểm |
|  |  | ++ |
| a**.** | Xét tứ giáccó  (giả thiết)  (giả thiết)  Nên tứ giác  là hình bình hành. | ++++ |
| b. | Xét tứ giác  có  (do  là hình bình hành)  tứ giác  là hình thang. (1)  Ta có:  (giả thiết)  (Cặp góc đồng vị)  Mà góc  ( tam giác  cân tại )  (2)  Từ (1), (2) suy ra tứ giác  là hình thang cân | +  + |
| **Bài 5** |  | 0,5 điểm |
| a. |  |  |
| b. | Xét tam giác  vuông tại , ta có.  ( ĐL Pithagore)  Hay    Vậy khoảng cách từ thuyền đến đỉnh tháp hải đăng dài 103m. | ++ |

Chú ý: Mỗi dấu + tương ứng 0.25 điểm, học sinh làm cách khác đúng vẫn công nhận kết quả.